TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 122/2019/QĐST-HNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 12 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 123/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện tại: Số T, đường Q, ấp X, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà Nguyễn Nhật L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số B đường Đ, khóm N, phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành C và bà Nguyễn Nhật L đồng ý thuận tình ly hôn là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung và cấp dưỡng: Ông Nguyễn Thành C và bà Nguyễn Nhật L thống nhất thỏa thuận, ông Nguyễn Thành C đồng ý giao con chung tên Nguyễn Quốc H (nam, sinh ngày 27/7/2013) hiện đang sống chung với bà L tại số B đường Đ, khóm N, phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng cho bà Nguyễn Nhật L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Thành C không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, ông C và bà L đã thỏa thuận được với nhau về việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn sự thỏa thuận này là tự nguyện nên được Tòa án chấp nhận.

Ông Nguyễn Thành C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Thành C và bà Nguyễn Nhật L tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Thành C và bà Nguyễn Nhật L mỗi người đồng ý chịu 150.000 đồng; Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí do ông Nguyễn Thành C và bà Nguyễn Nhật L đã nộp theo biên lai số 0009498 (ông C) và 0009499 (bà L) cùng ngày 09/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Ông Nguyễn Thành C và bà Nguyễn Nhật L đã nộp xong lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành C và bà Nguyễn Nhật L đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung và cấp dưỡng: Ông Nguyễn Thành C và bà Nguyễn Nhật L thống nhất thỏa thuận, ông Nguyễn Thành C đồng ý giao con chung tên Nguyễn Quốc H (nam, sinh ngày 27/7/2013) hiện đang sống chung với bà L tại số B đường Đ, khóm N, phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng cho bà Nguyễn Nhật L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Thành C không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Thành C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Thành C và bà Nguyễn Nhật L tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Thành C và bà Nguyễn Nhật L mỗi người đồng ý chịu 150.000 đồng; Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí do ông Nguyễn Thành C và bà Nguyễn Nhật L đã nộp theo biên lai số 0009498 (ông C) và 0009499 (bà L) cùng ngày 09/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Ông Nguyễn Thành C và bà Nguyễn Nhật L đã nộp xong lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh ST;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- UBND TT. C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Thị Bích Tuyền